

Số: 76/KH-UBND

Tơ Tung, ngày 24 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Xây dựng Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số
theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
thực hiện trên địa bàn xã Tơ Tung giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai “về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”;

Căn cứ công văn số 1895/UBND-NL ngày 23/11/2021 của UBND Tỉnh “V/v triển khai kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018”;

Căn cứ công văn số 4540/SNPTNT-VPNTM ngày 26/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT “V/v thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh triển khai kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018”;

Căn cứ Thông báo kết luận số 323-TB/HU ngày 15/10/2021 của Thường trực Huyện ủy “Về kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Kbang”;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND xã Tơ Tung “Về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tơ Tung giai đoạn 2021-2025”.

Ủy ban nhân dân xã Tơ Tung xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân hiểu rõ về Chương trình MTQG xây dựng NTM; Phát huy nội lực của cộng đồng dân cư là chủ yếu, nhà nước định hướng, hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện xây dựng làng nông thôn mới với phương châm dân biết, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi.

- Xây dựng làng đồng bào dân tộc thiểu số có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hoàn thiện, các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến.

- Xây dựng làng văn hóa dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ và giữ vững.

- Tổ chức chính trị cơ sở vững mạnh, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao.

2. Yêu cầu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ và nhân dân trong toàn xã nhận thức sâu rộng về Chương trình xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng phong trào thi đua xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

- Xây dựng làng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn các tiêu chí về làng nông thôn mới.

II. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG LÀNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Giai đoạn 2021-2025 xã Tơ Tung phấn đấu xây dựng làng Sơ Tor đạt chuẩn làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực trạng 19 tiêu chí nông thôn mới làng Sơ Tor như sau:

Tiêu chí số 1: Quy hoạch

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Thôn, làng xây dựng nông thôn mới phải nằm trong không gian quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; vị trí địa lý, ranh giới của thôn, làng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới được duyệt.

1.2. Các công trình giao thông, văn hóa, phúc lợi ở thôn, làng cần phải được quy hoạch, có quỹ đất và được cắm mốc.

2. Kết quả thực hiện

- Quy hoạch chi tiết xây dựng làng nông thôn mới làng Sơ Tor được phê duyệt tại Quyết định 1139/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Kbang.

- Làng đã xác định các điểm quan trọng cần cắm mốc quản lý quy hoạch và thực hiện cắm 6 mốc tại khu vực nghĩa địa làng Sơ Tor.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 2: Giao thông

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Đường từ trung tâm xã đến thôn, làng nông thôn mới được nhựa hóa, bê tông hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.

1.2. Đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng được bê tông hóa, nhựa hóa $\geq 70\%$.

1.3. Đường nội thôn, làng phải sạch sẽ, không lầy lội vào mùa mưa, được cứng hóa và kết nối với đường trục xã ($\geq 50\%$ cứng hóa).

1.4. Đường ra khu sản xuất đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa ($\geq 70\%$ cứng hóa).

2. Kết quả thực hiện

- Đường từ trung tâm xã đến làng Sơ Tor dài 3,2 km, đã được nhựa hóa và bê tông hóa 3,2 km, đạt 100%.

- Đường trục làng dài 0,9 km, đã được nhựa hóa và bê tông hóa 0,9 km, đạt 100%.

- Đường nội làng dài 0,8 km, được cứng hóa 0,8 km, đạt 100% và kết nối với đường trục xã; sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

2.4. Đường ra khu sản xuất dài 1,6 km, đi lại thuận tiện, không lầy lội vào mùa mưa và được cứng hóa 1,2 km, đạt 75%. Đạt.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 3: Thủy lợi

1. Yêu cầu của tiêu chí: Nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn: Các hộ dân trong thôn, làng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn.

2. Kết quả thực hiện:

Làng Sơ Tor sử dụng hệ thống thủy lợi của xã để phục vụ tưới tiêu cho 7 ha lúa nước 2 vụ của làng, làng có hệ thống nước tự chảy với 7 bể chứa và một số giếng đào, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất kinh tế vườn và nước sinh hoạt.

Ngoài ra, các hộ dân tận dụng khe suối, đầm, đất trũng để đào ao phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 4: Điện

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ trong thôn, làng được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện $\geq 98\%$.

2. Kết quả thực hiện

Hệ thống lưới điện trung và hạ áp đã kéo đến làng, đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt của tất cả các hộ dân trong làng. Hiện tại có 100/100 hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn đạt 100%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 5: Trường học

1. Yêu cầu của tiêu chí: Trường/điểm trường mầm non, mẫu giáo trong thôn, làng có đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học theo đúng quy định. Có các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt, hàng rào, cổng.

2. Kết quả thực hiện

Điểm trường mẫu giáo và tiểu học làng Sơ Tor có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học, vui chơi giải trí cho học sinh và đủ các công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh, hệ thống nước, tường rào, cổng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn làng phải có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp với thiết chế văn hóa truyền thống của từng dân tộc. Nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao của thôn, làng phải có diện tích quy hoạch, quy mô xây dựng phù hợp; có hệ thống âm thanh, trang thiết bị, các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, hàng rào, cổng... Có Ban chủ nhiệm điều hành hoạt động, được nhà nước hỗ trợ kinh phí để tổ chức và duy trì thường xuyên, hoạt động văn hóa, thể thao theo quy định.

2. Kết quả thực hiện

Làng Sơ Tor có nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ cho sinh hoạt văn hóa, thể thao của làng, cụ thể:

- Đất quy hoạch: Diện tích đất quy hoạch nhà văn hóa: 604 m², đất khu thể thao văn hóa: 1.705,5 m².

- Quy mô xây dựng: Nhà Văn hóa có diện tích xây dựng 169m² với trên 50 chỗ ngồi; Sân tập thể thao đơn giản: 1.705,5 m².

- Có các công trình phụ trợ: Công trình khu vệ sinh, hàng rào, cổng ngõ, sân bê tông.

- Trang thiết bị: Hội trường nhà văn hóa có bộ trang âm, bộ trang trí, khánh tiết.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên: Đã được tập thể làng thực hiện tự giác, đầy đủ. Do nhân dân đóng góp 100%.

- Cơ cấu tổ chức: Ban chủ nhiệm được thành lập theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của UBND xã Tơ Tung.

- + Chủ nhiệm: Trưởng làng đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về văn hóa.
- + Cộng tác viên: Những người hoạt động nghiệp vụ chuyên trách đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

- Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động:
- Hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên: 40% trở lên/tổng số dân.
- Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: 20% thời gian hoạt động.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn, làng phải có ít nhất 01 điểm mua bán trao đổi hàng hóa. UBND cấp huyện quy định cụ thể về điểm mua bán trao đổi hàng hóa theo quy định để thực hiện trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện

Làng có 03 điểm mua bán, trao đổi hàng hóa cung cấp đầy đủ các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của dân làng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

1. Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Thôn, làng được phủ sóng điện thoại và có thể truy nhập internet.
- 1.2. Có hệ thống loa phát thanh, tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày.

2. Kết quả thực hiện

- Làng đã được phủ sóng di động và truy cập được internet băng rộng di động 3G, 4G.
- Đã có hệ thống loa truyền thanh và được phát thanh hàng ngày phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân trong làng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 9: Nhà ở và khuôn viên hộ gia đình

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Trong thôn, làng không có nhà tạm, dột nát; hệ thống nhà ở trong làng phải đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đảm bảo diện tích ở tối thiểu đạt 10 m²/người trở lên, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh, ... được bố trí đảm bảo vệ sinh môi trường, thuận tiện.

1.2. Nhà ở, vườn hộ phải được bố trí ngăn nắp, khoa học. Vườn hộ được trồng các loại cây có mang lại thu nhập cho người dân.

1.3. Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp.

1.4. Khuyến khích phát triển loại nhà ở truyền thống, kiến trúc nhà ở đặc thù của từng địa phương.

1.5. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng $\geq 75\%$.

2. Kết quả thực hiện

- Làng Sơ Tor không còn nhà tạm, dột nát, nhà đảm bảo 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), 26 hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh,

- Nhà ở của dân làng được xây dựng tự phát, chưa được bố trí sắp xếp một cách khoa học, gọn gàng, đặc biệt chưa phân định ranh giới đất giữa các hộ dân. Một số hộ không có đất vườn.

- Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình được chỉnh trang ngăn nắp, có cổng, ngõ, hàng rào; cải tạo vườn tạp, dọn cỏ dại quanh nhà, trồng cây xanh; thu gom chôn lấp rác thải, nước thải tạo cảnh quan môi trường nơi ở xanh - sạch - đẹp. Tuy nhiên vẫn còn một số hộ chưa đảm bảo.

- Luôn khuyến khích phát triển nhà sản truyền thống của đồng bào Bahnar, làng có.....nhà sản truyền thống.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 87/100, đạt 87%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%, tuy nhiên cần củng cố thêm.

Tiêu chí số 10: Thu nhập

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 41 triệu đồng/người/năm.

2. Kết quả thực hiện: Thu nhập bình quân đầu người tính đến cuối năm 2020 đạt 27 triệu đồng/người/năm.

3. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 $\leq 7\%$.

2. Kết quả thực hiện: Đến cuối năm 2020 làng có 6 hộ nghèo chiếm 6,45%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

1. Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của thôn, làng $\geq 90\%$.

2. Kết quả thực hiện: Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của làng Sơ Tor là: 269/270 người đạt 99,63%.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Có Tổ hợp tác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả.

1.2. Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, làng theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng.

2. Kết quả thực hiện

- Làng có 2 nhóm chung sở thích: 01 nhóm sở thích nuôi dê và 01 nhóm sở thích nuôi bò, được thành lập theo đúng quy định và hoạt động có hiệu quả.

- Làng có mô hình liên kết sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của làng theo định hướng của Chương trình mỗi xã một sản phẩm: Mô hình sản xuất măng le rừng.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí số 14: Giáo dục và đào tạo

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi:
- + Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp $\geq 90\%$.
- + Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non $\geq 80\%$.
- Đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2:
- + Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt $\geq 90\%$.
- + Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt $\geq 70\%$.
- Đạt phổ cập THCS mức độ 2: Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt $\geq 80\%$.

1.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của thôn, làng được tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề $\geq 70\%$.

1.3. Tỷ lệ lao động của thôn, làng có việc làm đã qua đào tạo nghề là $\geq 25\%$.

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp 11/11 em, đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 11/11 em đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 là 13/13 em đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 24/25 em đạt 96%.
- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS 19/21 em, đạt 90,47%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng được tiếp tục học THPT, bổ túc và học nghề 4/6 em, đạt 66,66%.
- Tỷ lệ lao động của làng có việc làm đã qua đào tạo nghề là 66/269 người đạt 24,54%.

3. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí số 15: Y tế

1. Yêu cầu của tiêu chí

- 1.1. Tỷ lệ người dân trong thôn, làng tham gia các loại hình bảo hiểm y tế $\geq 70\%$.
- 1.2. Thôn, làng có một nhân viên y tế được đào tạo về chuyên môn y tế ít nhất 3 tháng và đang hoạt động.
- 1.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng $\geq 97\%$.
- 1.4. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của thôn, làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 31,4\%$

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 100% do được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (năm 2021 còn 39,7%).
- Làng có nhân viên y tế nhưng chưa được đào tạo chuyên môn.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng 12/12 trẻ, đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi là 16/53 trẻ em chiếm tỷ lệ 30,18%.

3. Tự đánh giá: Chưa đạt.

Tiêu chí số 16: Văn hóa

1. Yêu cầu của tiêu chí: Thôn, làng phải đạt chuẩn văn hóa theo quy định.

2. Kết quả thực hiện: Làng Sơ Tor đã được UBND huyện công nhận danh hiệu làng văn hóa theo Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020.

3. Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí 100%.

Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

1. Yêu cầu của tiêu chí

1.1. Tỷ lệ hộ gia đình trong thôn, làng được sử dụng nước hợp vệ sinh $\geq 95\%$, nước sạch $\geq 50\%$.

1.2. Các cơ sở sản xuất kinh doanh ở thôn, làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường.

1.3. Các tuyến đường trong thôn, làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

1.4. Về nghĩa địa, khu vực chôn cất của thôn, làng: phải phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách tối thiểu từ nghĩa địa đến khu dân cư trong thôn, làng tối thiểu là 100 m; trường hợp nghĩa địa của thôn, làng đã hình thành từ lâu đời không đảm bảo khoảng cách tối thiểu 100 m cần phải được cải tạo, nâng cấp có hàng rào ngăn, hệ thống cây xanh và mương thoát nước. Khuyến khích việc chôn cất tập trung; nghĩa địa có dải phân cách cây xanh để tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

1.5. Thôn, làng có tổ thu gom rác thải hoặc 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đúng quy định.

1.6. Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh $\geq 70\%$.

1.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Không còn tình trạng chăn nuôi dưới sàn $\geq 60\%$.

1.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

1.9. Thôn, làng có ít nhất 70% hộ hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

2. Kết quả thực hiện

- Tỷ lệ hộ trong làng được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (93/93 hộ), nước sạch 100% (93/93 hộ).

- 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh ở làng đều chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường (4/4 cơ sở).

- Các tuyến đường trong làng; nhà văn hóa, khu thể thao thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Nghĩa địa của làng phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; đảm bảo khoảng cách từ nghĩa địa đến khu dân cư trong làng là 100m. Nghĩa địa có dải phân cách

cây xanh tạo mỹ quan và môi trường. Chất thải phát sinh từ các hoạt động ở nghĩa địa phải được thu gom, vận chuyển xử lý đảm bảo môi trường.

- 100% hộ gia đình có hố thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại gia đình, không còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra ngoài môi trường; bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom tại bể thu gom tập trung, xử lý đúng quy định.

- Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh:

- + Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tiêu hợp vệ sinh: 71/100 hộ đạt 71%.

- + Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tắm hợp vệ sinh: 74/100 hộ đạt 74%.

- + Tỷ lệ hộ trong làng có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 90/100 hộ đạt 90%.

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 49/81 hộ đạt 60,49%. Không có tình trạng chăn nuôi dưới sàn.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phổ biến, hướng dẫn các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

- Làng có 60/70 hội viên, phụ nữ tham gia thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và có mô hình “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới”.

3. Tự đánh giá: Đạt nhưng cần củng cố thêm.

Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật

1. Yêu cầu của tiêu chí

18.1. Có đủ các tổ chức trong thôn, làng theo quy định (gồm Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Nông dân, Chi hội Liên hiệp Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên). Kết quả phân loại Chi bộ thôn, làng hằng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thôn, làng hằng năm được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

18.2. Có Ban phát triển thôn, làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

18.3. Có quy ước, hương ước thôn, làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

18.4. Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn trên cơ sở có sự tham gia của cộng đồng và được UBND cấp xã xác nhận, (bản kế hoạch giai đoạn 2019-2020 và lộ trình từng năm phải đánh giá đầy đủ hiện trạng thôn, làng; các nguồn nội lực của thôn, làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

18.5. Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong thôn, làng không có bạo lực gia đình.

18.6. Nhân dân làng được tiếp cận pháp luật: Trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp thôn, làng; tổ hòa giải ở cơ sở của thôn, làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; 100% các vụ việc hòa giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết với trên 80% vụ việc được hòa giải thành.

2. Kết quả thực hiện

- Có đủ các tổ chức trong làng theo quy định. Kết quả phân loại Chi bộ làng năm 2020 đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong làng năm 2020 được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Có Ban phát triển làng hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND cấp xã công nhận.

- Có quy ước, hương ước làng được trên 95% người dân thông qua và cam kết thực hiện.

- Có kế hoạch thực hiện từng tiêu chí hằng năm và cả giai đoạn có sự tham gia của cộng đồng và được UBND xã xác nhận, (bản kế hoạch đánh giá đầy đủ hiện trạng làng; các nguồn nội lực của làng; dự toán kinh phí thực hiện trong đó có sự tham gia đóng góp của cộng đồng).

- Có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu, được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Trong làng không có bạo lực gia đình.

- Nhân dân làng được tiếp cận pháp luật: Trên 80% người dân được tuyên truyền, phổ biến, tiếp cận nội dung trọng tâm của các văn bản, chính sách pháp luật mới có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân; được thông tin, định hướng các vấn đề được xã hội quan tâm; được tiếp nhận, khai thác và sử dụng có hiệu quả các tài liệu chuyên đề phổ biến giáo dục pháp luật do các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã cấp phát; thường xuyên lồng ghép chuyên đề pháp luật trong các buổi họp làng; tổ hòa giải ở cơ sở của làng được thành lập, thường xuyên kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; năm 2020 làng không xảy ra các vụ việc phải tiến hành hòa giải.

3. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh

1. Yêu cầu của tiêu chí

19.1. Quốc phòng: lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. Đạt.

19.2. An ninh, trật tự xã hội trên địa bàn thôn, làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không để hình thành, phục hồi các tổ chức phản động; không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, người nghiện) được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh thôn, làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; Các mô hình, tổ chức quần chúng làm công tác đảm bảo ANTT tại thôn, làng hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Đạt.

2. Kết quả thực hiện

- Lực lượng dân quân bố trí theo quy định, hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- An ninh, trật tự xã hội trên địa bàn làng bình yên: không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế giảm so với năm trước; Công an viên, lực lượng an ninh làng được củng cố vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật; mô hình tổ tự quản hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

3. Tự đánh giá: Đạt.

*** Đánh giá chung:**

- Số tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 16, 17, 18, 19.
- Số tiêu chí chưa đạt là 3/19 tiêu chí gồm: Tiêu chí số 10, 14, 15.

III. KẾ HOẠCH, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025

Phấn đấu thực hiện xây dựng làng Sơ Tor đạt chuẩn làng nông thôn mới vào cuối năm 2023.

2. Nội dung, nhiệm vụ thực hiện

2.1. Đối với các tiêu chí chưa đạt

Tiêu chí số 10: Thu nhập

- Thực hiện lồng ghép các Chương trình để hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân; xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có sự tham gia liên kết của doanh nghiệp với người dân.

- Vận động nhân dân tiếp tục duy trì và phát triển chăn nuôi dê, bò, trâu thịt.
- Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vay vốn làm ăn để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tối đa việc tái nghèo.

- Tuyên truyền vận động các hộ dân có nguồn nhân lực lao động đăng ký tham gia đi xuất khẩu lao động theo con đường chính thống và đăng ký đi làm công nhân tại các Công ty, doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện cuộc vận động “làm thay đổi nếp cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số” chú trọng việc vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng góp phần nâng cao thu nhập hộ gia đình.

- Tiếp tục củng cố hoạt động của các nhóm sở thích.
- Phấn đấu đến cuối năm 2023 thu nhập bình quân đầu người của làng Sơ Tor đạt 41 triệu đồng/người/năm.

Tiêu chí số 14: Giáo dục

- Vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng tiếp tục học THPT, bổ túc và học nghề đảm bảo đạt trên 70%.

- Phấn đấu đến cuối năm 2023 tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng Sơ Tor tiếp tục học THPT, bổ túc và học nghề đạt trên 70%.

Tiêu chí số 15: Y tế

- Trạm y tế xã đề xuất với ngành cấp trên cử y tế làng tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

- Phấn đấu đến cuối năm 2023 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế của làng Sơ Tor đạt trên 85%, y tế làng được tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

2.2. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn

Triển khai thực hiện các giải pháp tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng nhu cầu vốn (triệu đồng): 2.144,0 triệu đồng.

2. Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.449,0 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: 10,0 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép từ các chương trình: 75,0 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 400,0 triệu đồng
- Vốn đóng góp của cộng đồng: 210,0 triệu đồng

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chung

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong xây dựng Làng nông thôn mới

- Đảng ủy, UBND xã và các đoàn thể đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Chỉ thị số 12-CT/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy về xây dựng Làng nông thôn mới. Xem xây dựng làng nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

- Đảng ủy các xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về xây dựng làng nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025.

- Kiện toàn Tổ điều hành xây dựng làng nông thôn mới, phân công các Đ/c lãnh đạo xã và các cán bộ công chức xã phụ trách từng tiêu chí và từng hộ, trên cơ sở đó đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ của từng cá nhân hằng năm.

- Đảng ủy chỉ đạo các Đoàn thể tích cực tham gia xây dựng làng nông thôn mới.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, cơ chế, chính sách, cách làm hay và một số mô hình tốt để người dân hiểu rõ về xây dựng làng nông thôn mới trong tổng thể Chương trình nông thôn mới và tự nguyện ủng hộ, tham gia sắp xếp lại dân cư, tham gia xây dựng công trình trên địa bàn làng nông thôn mới, hiến đất, đóng góp ngày công lao động,...

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên bằng nhiều hình thức, tạo ra sức lan tỏa và trở thành công việc thường ngày tại làng.

- Tổ chức cho người có uy tín tại các làng đi tham quan học tập những việc làm hay, cách làm sáng tạo ở các mô hình xây dựng làng nông thôn mới trong và ngoài địa phương.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Về Quy hoạch

Rà soát lại cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhà ở dân cư,... tiến hành quy hoạch chi tiết cơ sở hạ tầng thiết yếu và bố trí sắp xếp lại dân cư, trong đó chú ý đến đất ở, đất sản xuất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội làng nông thôn mới

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp các công trình hiện có, chủ động lựa chọn một số hạng mục công trình hạ tầng (*đường giao thông nội làng, đường ra khu sản xuất, nhà văn hóa làng, ...*) để tập trung ưu tiên xây dựng, tạo ra chuyển biến đột phá về phát triển kinh tế - xã hội của làng.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách xã hội để tăng cường nguồn vốn hỗ trợ cho người dân vay phát triển sản xuất, xây dựng nhà ở, các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, ...

- Chủ động và lồng ghép các nguồn lực để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế, đời sống hàng ngày, công khai để người dân thảo luận, tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

2.3. Về tổ chức sản xuất

- Chỉ đạo quyết liệt việc củng cố và phát triển các hình thức hợp tác, kinh tế hộ, HTX, tổ hợp tác, ... phù hợp với từng vùng về trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ... khuyến khích kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại để thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập.

- Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các khâu giống, quy trình canh tác, tưới tiết kiệm nước, bón phân.

- Quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình khuyến nông, các mô hình liên kết sản xuất có gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho người dân sống gần rừng có điều kiện phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ rừng và đảm bảo giữ được rừng.

- Tích cực thực hiện cuộc vận động thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số, tuyên truyền xóa bỏ tập tục lạc hậu, biết cách tiêu dùng tiết kiệm để cải thiện cuộc sống.

2.4. Về lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, giữ vững an ninh trật tự ở nông thôn

- Giáo dục: nâng cao chất lượng dạy và học (*bậc mầm non, tiểu học*), duy trì sĩ số học sinh.

- Y tế: Duy trì và phát triển lực lượng y tế làng, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm Y tế, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; vận động người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế để bảo vệ quyền lợi sức khỏe cá nhân.

- Về bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở làng:

- + Hướng dẫn và hỗ trợ nhân dân thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

- + Làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, nâng cao chất lượng phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa.

- + Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hộ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, ... gây ô nhiễm môi trường.

- Về giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở nông thôn: Duy trì và phát huy mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu dân cư, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng dân cư; thực hiện tốt pháp luật dân chủ cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công cán bộ, công chức là thành viên Tổ điều hành xây dựng làng nông thôn mới phụ trách tổ chức thực hiện các tiêu chí, cụ thể như sau:

1. Phó chủ tịch UBND xã (Phụ trách lĩnh vực nông nghiệp): Phụ trách chung về công tác chỉ đạo điều hành thực hiện các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới.

2. Công chức Địa chính – Xây dựng: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 1, 2, 4, 7, 9, 17.2, 17.4, 17.5.

3. Cán bộ phụ trách nông nghiệp: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 3, 13, 17.1, 17.6, 17.7, 17.9.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Văn hóa – Thông tin): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 5, 6, 8, 14.1, 14.2, 16, 17.8, 18.3.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách Lao động – Thương binh và xã hội): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện các tiêu chí số 10, 11, 12, 14.3, 15, 18.5.

6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch (Phụ trách tuyên truyền, giáo dục pháp luật): Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 18.6.

7. Chỉ huy trưởng BCHQS xã: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí số 19.1.

8. Trưởng công an xã: Tham mưu UBND xã phụ trách và tổ chức thực hiện tiêu chí 19.2.

9. Đối với thành viên Tổ điều hành thuộc làng Sơ Tor

- Thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đối với các chi hội đoàn thể và nhân dân trong việc xây dựng làng đạt chuẩn nông thôn mới. Cùng Ban nhân dân làng, chi hội đoàn thể và nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực trong làng, tích cực tham gia thực hiện các nội dung, công việc thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của mình.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tập trung sản xuất nâng cao thu nhập, cải tạo, chỉnh trang làm đẹp nơi ở, làm đủ các công trình vệ sinh, nâng cấp các công trình nhà ở, công trình phụ, khuôn viên, cải tạo vườn tược, hàng rào, cổng ngõ. Thực hiện các nội dung kế hoạch nông thôn mới khác được triển khai trên địa bàn làng nhằm xây dựng hoàn thành làng nông thôn mới trong năm 2021.

10. Đề nghị UBMTTQ và Trưởng các đoàn thể xã

10.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh* và cuộc vận động *làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*.

10.2. Hội nông dân xã

- Vận động hộ dân trong làng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Phối hợp với UBMTTQ xã thực hiện vận động các hộ dân trong làng trồng cây xanh, hàng rào tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp. Hướng dẫn, giúp đỡ các hộ dân thực hiện cải tạo vườn tạp, tổ chức, tổ chức trồng cây ăn trái, trồng rau trong vườn...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường trong chăn nuôi.

10.3. Hội phụ nữ xã

- Tiếp tục vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào *5 không 3 sạch*, vận động chị em hội viên thường xuyên vệ sinh bể chứa nước, dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà ở, cải tạo vườn tạp, vận động người dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, trồng cây xanh, làm hàng rào.

- Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình hội viên để hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị bạo lực gia đình hoặc các đối tượng người già, trẻ em.

10.4. Đoàn thanh niên xã

- Hàng tháng huy động đoàn viên, thanh niên tổng dọn vệ sinh, thu gom rác thải dọc trục đường làng và công trình công cộng, xây dựng vườn hoa tại nhà văn hóa làng.

- Phối hợp thực hiện tốt, giữ vững các tiêu chí văn hóa như các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, công chiêng.

- Vận động và hỗ trợ lực lượng giúp dân làng sắp xếp lại nhà ở dân cư, xây dựng công trình vệ sinh.

- Vận động đoàn viên, thanh niên tham gia phát động phong trào trồng, chăm sóc cây xanh, làm hàng rào xanh dọc 2 bên đường làng.

10.5. Hội cựu chiến binh xã

- Vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào do UBMTTQVN và các đoàn thể xã phát động.

- Vận động hội viên tham gia tích cực vào việc chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ, công trình vệ sinh, cải tạo chỉnh trang lại các vườn tạp của hộ dân trong làng.

- Vận động nhân dân thực hiện tốt mô hình làng tự quản về an ninh trật tự hoạt động có hiệu quả.

11. Đề nghị Đảng ủy xã

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện xây dựng làng nông thôn mới.

- Chỉ đạo MTTQ và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bố trí sắp xếp lại nhà ở, vườn và các công trình phụ trợ, thay đổi nếp nghĩ cách làm, vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện trên địa bàn xã Tơ Tung giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Văn phòng điều phối NTM;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Tổ điều hành làng NTM xã;
- Các trường học;
- Trạm y tế xã;
- Tổ điều hành làng Sơ Tor;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Nam